

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện
tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 1129/TTr-VP ngày 11 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính của các sở, ban ngành thuộc tỉnh thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ danh mục thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ các nội dung, quy trình giải quyết, quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết công khai theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban ngành; các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCXDPL *g*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa

Phụ lục:

TỔNG HỢP DANH MỤC

**Thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh
thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban ngành tỉnh Kon Tum.**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Tên đơn vị	Số thủ tục hành chính đơn vị quản lý	Số thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm
1	Ban quản lý Khu kinh tế	45	45
2	Sở Khoa học và Công nghệ	53	53
3	Sở Công thương	121	115
4	Sở Xây dựng	60	60
5	Sở Y tế	151	151
6	Sở Tài nguyên và Môi trường	103	95
7	Sở Nội vụ	93	83
8	Sở Ngoại vụ	1	1
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	60	54
10	Sở Giao thông vận tải	101	95
11	Sở Kế hoạch và Đầu tư	104	74
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	116	51
13	Sở Tư pháp	97	9
14	Sở Thông tin và Truyền thông	40	40
15	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	104	104
16	Sở Tài chính	20	3
17	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	107	107
18	Văn phòng UBND tỉnh	22	22
	Tổng cộng	1402	1162

DANH MỤC

Thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum
(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Đầu tư	
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
3	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
4	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư và đã có quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền	
7	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
8	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	
11	Chuyển nhượng dự án đầu tư	
12	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	
13	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	
14	Cấp lại, hiệu đính thông tin, nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
15	Giãn tiến độ đầu tư	
16	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	
17	Chấm dứt dự án đầu tư	
18	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong Hợp đồng BCC	
19	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	

20	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	
21	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	
22	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	
II	Lĩnh vực Tài nguyên, Môi trường	
1	Giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất (đối với quỹ đất đã được UBND tỉnh Kon Tum giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum).	
2	Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường (Đối với trường hợp ủy quyền theo khoản 4, Điều 32 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT).	
3	Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường (Đối với trường hợp ủy quyền theo khoản 4, Điều 32 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT).	
4	Đăng ký xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản (theo khoản 1, Điều 12, Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT).	
5	Đăng ký xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản (theo khoản 2, Điều 12, Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT).	
III	Lĩnh vực Quy hoạch, Xây dựng	
1	Cấp Giấy phép xây dựng mới đối với công trình không theo tuyến	
2	Cấp Giấy phép xây dựng cho dự án	
3	Cấp Giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo công trình	
4	Cấp Giấy phép xây dựng đối với trường hợp di dời công trình	
5	Điều chỉnh Giấy phép xây dựng	
6	Gia hạn Giấy phép xây dựng	
7	Cấp lại Giấy phép xây dựng	
IV	Lĩnh vực Lao động, Thương mại	
1	Đăng ký nội quy lao động của Doanh nghiệp	
2	Tiếp nhận Thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp	
3	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp đưa người lao động làm việc ở nước ngoài thời hạn dưới 90 ngày-theo quy định tại Điểm a, khoản 1, Điều 36, Điều 37, Luật người Lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trong Khu kinh tế tỉnh Kon Tum)	
4	Cấp Giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc theo hợp đồng lao động trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Kon Tum	
5	Cấp lại Giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc theo hợp đồng lao động trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Kon Tum	
6	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Kon Tum	
7	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa Mẫu D (Áp dụng trường hợp đã đăng ký thương nhân tại Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Kon Tum)	
8	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Áp dụng trường hợp thành lập Văn phòng đại	

	diện trong Khu kinh tế tỉnh Kon Tum)	
9	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Áp dụng trường hợp thành lập Văn phòng đại diện trong KKT tỉnh Kon Tum)	
10	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Áp dụng trường hợp thành lập Văn phòng đại diện trong KKT tỉnh Kon Tum)	
11	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Áp dụng trường hợp thành lập Văn phòng đại diện trong KKT tỉnh Kon Tum)	

Tổng cộng: 45 Thủ tục hành chính

DANH MỤC**Thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum***(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ	
1	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh	
2	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum	
3	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên tổ chức khoa học và công nghệ	
4	Đăng ký giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành, cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ	
5	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ	
6	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính (dẫn đến thay đổi cơ quan cấp giấy chứng nhận) của tổ chức khoa học và công nghệ	
7	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức khoa học và công nghệ	
8	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức khoa học và công nghệ	
9	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ	
10	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị mất	
11	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị rách, nát	
12	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
13	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
14	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
15	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh	
16	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung	

	lĩnh vực hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh	
17	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp Giấy chứng nhận hoạt động bị mất	
18	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp Giấy chứng nhận bị rách, nát	
19	Tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	
20	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
21	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	
22	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	
23	Cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	
24	Thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư	
25	Thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư trong giai đoạn quyết định đầu tư	
26	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	
27	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	
II	Lĩnh vực Sở hữu công nghiệp	
1	Cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	
2	Cấp lại giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	
3	Tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	
4	Đề nghị thay đổi, điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	
5	Đề nghị chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	
6	Đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	
III	Lĩnh vực An toàn bức xạ hạt nhân	
1	Phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế)	
2	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	

3	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	
4	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	
5	Sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	
6	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	
7	Cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	
IV	Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	
1	Tiếp nhận Bản công bố sử dụng dấu định lượng (đối với hàng đóng gói sẵn nhóm 1, 2)	
2	Tiếp nhận Điều chỉnh nội dung Bản công bố sử dụng dấu định lượng (đối với hàng đóng gói sẵn nhóm 1, 2).	
3	Tiếp nhận Hồ sơ Đăng ký kiểm tra Nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu	
4	Cấp mới giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hoá, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	
5	Cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	
6	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.	
7	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng Giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân.	
8	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận.	
9	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.	
10	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận.	
11	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.	
12	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo phân cấp	
13	Xét tặng giải thưởng chất lượng Quốc gia	

Tổng cộng: 53 Thủ tục hành chính

DANH MỤC**Thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Kon Tum***(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại	
1	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại địa phương	
2	Đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại địa phương	
3	Đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại mang tính may rủi tại địa phương	
4	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại mang tính may rủi tại địa phương	
5	Thông báo thực hiện chương trình khuyến mại tại địa phương	
6	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	
II	Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	
1	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
3	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	
5	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
6	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
7	Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
III	Lĩnh vực Cạnh tranh	
1	Đăng ký Hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung	
2	Đăng ký lại Hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung	
3	Cấp văn bản Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	
4	Cấp văn bản Xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp	
5	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	
6	Thông báo tổ chức Hội nghị, đào tạo về bán hàng đa cấp	
IV	Lĩnh vực Khí dầu mỏ hóa lỏng:	
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	
2	Cấp lại Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh	

	doanh mua bán LPG	
3	Cấp điều chỉnh Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	
9	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	
12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	
V	Lĩnh vực An toàn thực phẩm	
1	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	
VI	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa	
1	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.	
3	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	
4	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá.	
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá	
6	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá.	
7	Cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.	
8	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.	
9	Cấp lại giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.	
10	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.	
11	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.	
12	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.	
13	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp Sở Công Thương.	
14	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý	

	kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp Sở Công Thương.	
15	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp Sở Công Thương.	
16	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương cho thương nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi thuộc đối tượng Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh sách.	
17	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương cho thương nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi thuộc đối tượng do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh sách.	
VII	Lĩnh vực Công nghiệp	
1	Thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh	
2	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)	
3	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh	
4	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	
5	Xác nhận phân loại máy chính theo mã số hàng hóa của dây chuyền thiết bị đồng bộ nhập khẩu	
6	Thẩm định, phê duyệt Đề án xin hỗ trợ kinh phí khuyến công quốc gia (thẩm định cấp cơ sở)	
7	Thẩm định, phê duyệt Đề án xin hỗ trợ kinh phí khuyến công địa phương	
8	Thẩm định, phê duyệt Đề án hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ triển lãm	
VIII	Lĩnh vực Điện	
1	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương	
2	Cấp giấy phép Tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương	
3	Cấp giấy phép Tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương	
4	Cấp giấy phép Hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	
5	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	
6	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
7	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm	

	quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ	
8	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	
9	Cấp lại thẻ an toàn điện	
10	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	
11	Giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện	
12	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa các công trình thủy điện có dung tích dưới $\leq 1.000.000m^3$ trên địa bàn tỉnh	
13	Thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện đối với lưới điện trung áp trên không và trung áp ngầm nằm ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của các tuyến đường do Sở Giao thông Vận tải quản lý	
IX	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng	
1	Cấp Giấy phép sản xuất rượu CN quy mô dưới 3 triệu lít/năm	
2	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô sản xuất dưới 3 triệu lít/năm)	
3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô sản xuất dưới 3 triệu lít/năm)	
4	Cấp Giấy giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	
7	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.	
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.	
9	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.	
X	Lĩnh vực Giám định thương mại:	
1	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại.	
2	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại.	
XI	Lĩnh vực Xuất nhập khẩu:	
1	Xác nhận Bản cam kết của thương nhân nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công	
XII	Lĩnh vực Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG)	
1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	
XIII	Lĩnh vực Thương mại quốc tế	

1	Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
2	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
3	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
4	Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	
5	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.	
XIV	Lĩnh vực Năng lượng	
1	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV)	
XV	Lĩnh vực Hóa chất	
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
7	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	
XVI	Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ	
1	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	
XVII	Lĩnh vực Công nghiệp địa phương	
1	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Tỉnh	
XVIII	Lĩnh vực Khí thiên nhiên nén (CNG)	
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải CNG	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	

6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	
XIX	Lĩnh vực Dầu khí	
1	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m ³ đến dưới 5.000m ³	
2	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m ³	
3	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m ³ .	
XX	Lĩnh vực khác	
1	Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Công thương	

Tổng cộng: 115 Thủ tục hành chính

DANH MỤC

**Thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum***(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Xây dựng	
1	Cấp Giấy phép xây dựng đối với công trình không theo tuyến	
2	Cấp Giấy phép xây dựng đối với công trình theo tuyến	
3	Cấp Giấy phép xây dựng theo giai đoạn đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I	
4	Cấp Giấy phép xây dựng đối với công trình tôn giáo, công trình tín ngưỡng	
5	Cấp Giấy phép xây dựng đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng	
6	Cấp Giấy phép xây dựng đối với công trình quảng cáo	
7	Cấp Giấy phép xây dựng đối với công trình của các cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế	
8	Cấp Giấy phép xây dựng cho dự án	
9	Cấp Giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình	
10	Cấp Giấy phép xây dựng đối với trường hợp di dời công trình	
11	Cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn	
12	Cấp lại Giấy phép xây dựng	
13	Gia hạn Giấy phép xây dựng	
14	Điều chỉnh Giấy phép xây dựng	
15	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	
16	Thẩm định thiết kế cơ sở thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng	
17	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình thuộc báo cáo kinh tế-kỹ thuật thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng	
18	Thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán công trình triển khai sau thiết kế cơ sở thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng	
19	Cấp lần đầu, xét nâng hạng, điều chỉnh, bổ sung nội dung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực khảo sát xây dựng.	
20	Cấp lần đầu, xét nâng hạng, điều chỉnh, bổ sung nội dung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế quy hoạch xây dựng.	
21	Cấp lần đầu, xét nâng hạng, điều chỉnh, bổ sung nội dung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế xây dựng công trình	
22	Cấp lần đầu, xét nâng hạng, điều chỉnh, bổ sung nội dung nội	

	dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực giám sát thi công xây dựng.	
23	Cấp lần đầu, xét nâng hạng, điều chỉnh, bổ sung nội dung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực định giá xây dựng.	
24	Cấp lần đầu, xét nâng hạng, điều chỉnh, bổ sung nội dung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực quản lý dự án.	
25	Cấp lại (<i>trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng</i>) chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Định giá xây dựng; Quản lý dự án.	
26	Cấp lại (<i>trường hợp chứng chỉ hành nghề cũ, bị mất hoặc hư hỏng</i>) chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Định giá xây dựng; Quản lý dự án.	
27	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Định giá xây dựng; Quản lý dự án.	
28	Cấp lần đầu; điều chỉnh; bổ sung nội dung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức khảo sát xây dựng.	
29	Cấp lần đầu; điều chỉnh; bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng.	
30	Cấp lần đầu; điều chỉnh; bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức thiết kế xây dựng.	
31	Cấp lần đầu; điều chỉnh; bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức quản lý dự án.	
32	Cấp lần đầu; điều chỉnh; bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức thi công xây dựng công trình.	
33	Cấp lần đầu; điều chỉnh; bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức giám sát thi công xây dựng.	
34	Cấp lần đầu; điều chỉnh; bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức kiểm định xây dựng.	
35	Cấp lần đầu; điều chỉnh; bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực	

	hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức quản lý chi phí đầu tư xây dựng.	
36	Cấp lại nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức: Khảo sát xây dựng; Tư vấn lập quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thi công xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng.	
37	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C.	
38	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C.	
II	Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng	
1	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch đô thị	
2	Thẩm định đồ án quy hoạch đô thị	
3	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch khu chức năng đặc thù	
4	Thẩm định đồ án quy hoạch khu chức năng đặc thù	
5	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng	
6	Thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng vùng	
III	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật	
1	Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị đối với các loại cây cổ thụ, cây bảo tồn	
IV	Lĩnh vực Quản lý giá xây dựng	
1	Thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí lập đồ án quy hoạch	
V	Lĩnh vực Nhà ở	
1	Cho thuê nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	
2	Cho thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	
3	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh	
4	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (đối với trường hợp không chuyển quyền thuê nhà ở)	
5	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở)	
6	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.	
7	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.	
8	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua.	
9	Chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.	
10	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại.	
VI	Lĩnh vực Vật liệu Xây dựng:	
1	Tiếp nhận hồ sơ công bố sản phẩm vật liệu xây dựng trên địa bàn phù hợp với tiêu chuẩn pháp quy kỹ thuật.	
VII	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản:	
1	Cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	

2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	
3	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở.	

Tổng cộng: 60 Thủ tục hành chính

DANH MỤC**Thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Kon Tum***(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực nghiệp vụ y	
1	Công bố phòng xét nghiệm đủ điều kiện thực hiện xét nghiệm sàng lọc HIV	
2	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	
3	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	
4	Công bố cơ sở xét nghiệm đủ điều kiện thực hiện xét nghiệm nồng độ cồn trong máu	
5	Cho phép áp dụng thí điểm kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	
6	Cho phép áp dụng chính thức kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	
7	Cho phép đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo trong nước, đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động	
8	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	
9	Công bố phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	
10	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	
11	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	
12	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất	
13	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	
14	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	
15	Cho phép đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo nước ngoài	
16	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động	
17	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS	
II	Lĩnh vực Nghiệp vụ Dược	
1	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	

2	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
3	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh	
4	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	
5	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	
6	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	
7	Công bố lại cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm, cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (Trường hợp thay đổi về thông tin của cơ sở)	
8	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	
9	Công bố cơ sở đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	
10	Điều chỉnh công bố đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	
11	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	
12	Duyệt dự trữ và phân phối thuốc Methadone thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	
III	Lĩnh vực Quản lý hành nghề Y, dược tư nhân	
1	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	
2	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	
3	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	
4	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ trong trường hợp Giấy phép hoạt động mất, hỏng, rách	
5	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở hiến máu chữ thập đỏ	
6	Cho phép người hành nghề dược tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền Sở Y tế	
7	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền Sở Y tế	
8	Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trước ngày 01/01/2016	
9	Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế từ ngày 01/01/2016	
10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt	

	Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề (cấp không đúng thẩm quyền; có nội dung trái pháp luật) thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
11	Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề (Người hành nghề không hành nghề trong thời hạn 02 năm liên tục; Người hành nghề được xác định có sai sót chuyên môn kỹ thuật gây hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng người bệnh; Người hành nghề không cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong thời gian 02 năm liên tiếp; Người hành nghề không đủ sức khỏe để hành nghề; Người hành nghề thuộc một trong các đối tượng: Không thuộc trường hợp đang trong thời gian bị cấm hành nghề, cấm làm công việc liên quan đến chuyên môn y, dược theo bản án, quyết định của Tòa án; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang trong thời gian chấp hành bản án hình sự, quyết định hình sự của tòa án hoặc quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh; đang trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên có liên quan đến chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh; mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự) thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
12	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình tư nhân độc lập	
13	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc phòng khám đa khoa tư nhân hoặc khoa khám bệnh của bệnh viện đa khoa	
14	Cấp bổ sung lòng ghép, nhiệm vụ của phòng khám bác sỹ gia đình đối với trạm y tế cấp xã	
15	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	
16	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	
17	Bổ sung, điều chỉnh phạm vi hoạt động bác sỹ gia đình đối với Phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
18	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
19	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	
20	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	
21	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng đã được chuẩn hóa lương y có đủ các chứng chỉ học phần nhưng chưa được kiểm tra sát hạch	
22	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng đã được Sở Y	

	tế cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, y học cổ truyền, trang thiết bị y tế tư nhân nhưng không phải là bác sỹ, y sỹ y học cổ truyền và chưa được cấp Giấy chứng nhận là lương y	
23	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng đặc cách đã tham gia khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền từ đủ 30 năm trở lên	
24	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng có đủ các chứng chỉ học phần theo quy định và đã đạt kết quả qua kỳ kiểm tra sát hạch cuối khóa chuẩn hóa lương y do Bộ Y tế tổ chức nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận là lương y.	
25	Cấp lại giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
26	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
27	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
28	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
29	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
30	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề (đối với Chứng chỉ hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền; Chứng chỉ hành nghề có nội dung trái pháp luật) thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
31	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề (đối với Người hành nghề không hành nghề trong thời hạn 02 năm liên tục; Người hành nghề được xác định có sai sót chuyên môn kỹ thuật gây hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng người bệnh; Người hành nghề không cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong thời gian 02 năm liên tiếp; Người hành nghề không đủ sức khỏe để hành nghề; Người hành nghề thuộc một trong các đối tượng: Không thuộc trường hợp đang trong thời gian bị cấm hành nghề, cấm làm công việc liên quan đến chuyên môn y, dược theo bản án, quyết định của Tòa án; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang trong thời gian chấp hành bản án hình sự, quyết định hình sự của tòa án hoặc quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh; đang trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên có liên quan đến chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh; mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự) thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
32	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	
33	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	

34	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
35	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
36	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
37	Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
38	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
39	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
40	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
41	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
42	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
43	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
44	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chẩn đoán hình ảnh, phòng X quang thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
45	Công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ thẩm mỹ thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
46	Công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ xoa bóp (massage) thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
47	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm y tế cấp xã, trạm xá thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
48	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
49	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
50	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
51	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
52	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
53	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
54	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do cấp không đúng thẩm quyền	

55	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cho người lái xe	
56	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cho thuyền viên	
57	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	
58	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
59	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
60	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
61	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
62	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
63	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đém mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
64	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
65	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
66	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chẩn đoán hình ảnh, phòng X quang thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
67	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
68	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
69	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
70	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
71	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do cấp không đúng thẩm quyền	
72	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	

73	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	
74	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	
75	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	
76	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
77	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
78	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
79	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
80	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	
81	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc phóng xạ; cơ sở sản xuất thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
82	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho các cơ sở kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất (trừ cơ sở sản xuất dược quy định tại Điều 50 của Nghị định 54/2017/NĐ-CP); cơ sở kinh doanh thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc, thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền Sở Y tế	
83	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	
84	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc thuộc thẩm quyền	

	của Sở Y tế	
85	Điều chỉnh nội dung thông tin thuốc đã được cấp Giấy xác nhận thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
86	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc (Cấp liên thông với cấp giấy GPs)	
87	Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân đăng ký hành nghề dược trường hợp cơ sở kinh doanh đề nghị	
88	Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân đăng ký hành nghề dược trường hợp cá nhân đơn phương đề nghị	
89	Đăng ký lần đầu, đăng ký lại, đăng ký gia hạn đối với các thuốc dùng ngoài sản xuất trong nước quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư số 44/2014/TT-BYT	
90	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	
91	Đăng ký hội thảo giới thiệu thuốc	
92	Cấp thẻ người giới thiệu thuốc	
93	Cấp Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền	
94	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn dược liệu	
95	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn dược liệu	
96	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn dược liệu	
97	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn dược liệu	
98	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu	
99	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu	
100	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu	
101	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu	
102	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	
103	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	
104	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	
105	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	
106	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	
106	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	
108	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực	
109	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và	

	không thay đổi nội dung quảng cáo	
110	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	
111	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	
112	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D	
113	Đánh giá định kỳ việc duy trì đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP).	
114	Đánh giá định kỳ việc duy trì đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GDP).	
115	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kệ thuốc	
IV	Lĩnh vực Tổ chức cán bộ	
1	Bổ nhiệm giám định viên pháp y	
2	Miễn nhiệm giám định viên pháp y	
3	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh.	
V	Lĩnh vực An toàn thực phẩm: 04 TTHC	
1	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	
2	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	
3	Xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	
4	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.	

Tổng cộng: 151 Thủ tục hành chính

DANH MỤC**Thủ tục hành chính thuộc thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum***(Ban hành kèm theo Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực đất đai	
1	Xác định giá đất cụ thể.	
2	Thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp và các Công ty Nhà nước thực hiện cổ phần hóa.	
3	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	
4	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	
5	Luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất đối với trường hợp áp dụng phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất	
6	Luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê thông qua hình thức đấu giá	
7	Luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trong trường hợp cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm thông qua hình thức đấu giá.	
8	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải chấp thuận chủ trương đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	
9	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải chấp thuận chủ trương đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	
10	Giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp Chuyển đổi công ty, Công ty bị chia, tách hoặc sáp nhập, hợp nhất trong các trường hợp Công ty trước khi chuyển đổi, chia, tách hoặc sáp nhập, hợp nhất đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc được Nhà nước cho thuê đất thu tiền sử dụng đất một lần cho cả	

	thời gian thuê, giao đất có thu tiền sử dụng đất nhưng tiền sử dụng đất, tiền thuê đất có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước	
11	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
12	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai (đối với tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước bị giải thể, phá sản, chuyển đi nơi khác, giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất; người sử dụng đất thuê của Nhà nước trả tiền thuê đất hàng năm bị giải thể, phá sản, chuyển đi nơi khác, giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất)	
13	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
14	Thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai	
15	Thu hồi đất do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai	
16	Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	
17	Gia hạn sử dụng đất	
18	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	
19	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	
20	Đăng ký đất đai đối với trường hợp Nhà nước giao đất để quản lý	
21	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	
22	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề	
23	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	
24	Cấp đổi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng	
25	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	
26	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; trường hợp sử dụng đất thông qua nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để	

	thực hiện dự án, công trình sản xuất, kinh doanh (đối với trường hợp mục đích sử dụng đất của dự án, công trình sản xuất, kinh doanh không thay đổi so với mục đích của thửa đất nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất).	
27	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	
28	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	
29	Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án	
30	Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; (Áp dụng cho cả trường hợp hộ gia đình, cá nhân thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà không thay đổi mục đích sử dụng đất).	
31	Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	
32	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép Ủy ban nhân dân tỉnh (Chuyển đất trồng cây hàng năm sang xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và các loại động vật khác được pháp luật cho phép; Chuyển đất ở sang đất phi nông nghiệp không phải là đất ở) không phải là đất ở)	
33	Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do chuyển đổi công ty, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp (trong các trường hợp Công ty, doanh nghiệp trước khi chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm hoặc được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển quyền sử dụng đất đã trả không có nguồn từ ngân sách nhà nước; Chuyển đổi công ty, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp đồng thời với việc chuyển mục đích sử dụng đất mà không thuộc trường hợp phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền).	

34	Đính chính Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp	
35	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	
II	Lĩnh vực Môi trường	
36	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược	
37	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	
38	Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án	
39	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	
40	Thẩm định, phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với trường hợp đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản và Phương án bổ sung trường hợp thay đổi diện tích, độ sâu, công suất khai thác khoáng sản.	
41	Thẩm định, phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong trường hợp đang khai thác khoáng sản nhưng chưa có phương án được phê duyệt hoặc chưa ký quỹ; hoặc đã có phương án phê duyệt nhưng không triển khai dự án trong 24 tháng.	
42	Thẩm định, phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong trường hợp thay đổi nội dung cải tạo, phục hồi môi trường so với phương án đã được duyệt	
43	Xác nhận hoàn thành từng phân/phương án bổ sung cải tạo phục hồi môi trường	
44	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	
45	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp giấy xác nhận hết hạn)	
46	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (giấy xác nhận bị mất, bị hư hỏng)	
47	Chứng nhận cơ sở đã hoàn thành xử lý ô nhiễm triệt để theo quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2013 của Thủ tướng Chính Phủ	
48	Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại	
49	Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại	
III	Lĩnh vực Khoáng sản	
50	Đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong phần diện tích dự án xây dựng công trình	
51	Khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	
52	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản	

53	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	
54	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản	
55	Thẩm định phê duyệt trữ lượng khoáng sản	
56	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản	
57	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
58	Gia hạn giấy phép tận thu khoáng sản	
59	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
60	Thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	
61	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	
62	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	
63	Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (<i>Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày Nghị định số 203/2013/NĐ-CP có hiệu lực</i>).	
64	Kiểm tra, nghiệm thu và trình ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản.	
65	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản.	
66	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.	
67	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản.	
68	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	
69	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.	
IV	Lĩnh vực Tài nguyên nước	
70	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi.	
71	Thẩm định, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (<i>Thực hiện đồng thời với hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước</i>)	
72	Thẩm định, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (<i>Đối với trường hợp đã được cấp giấy phép trước ngày Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ có hiệu lực thi hành</i>)	
73	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	
74	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất	
75	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất	
76	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất	
77	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất	
78	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	
79	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	
80	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	
81	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước	
82	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (quy mô vừa/nhỏ)	

83	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (quy mô vừa/nhỏ)	
84	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	
85	Chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước	
86	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (quy mô vừa/nhỏ)	
V	Lĩnh vực Khí tượng Thủy văn	
87	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với tổ chức	
88	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với cá nhân	
89	Sửa đổi/bổ sung/gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với tổ chức, cá nhân	
90	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	
VI	Lĩnh vực Đo đạc bản đồ	
91	Thẩm định đề cương, thiết kế kỹ thuật-dự toán các công trình đo đạc lập bản đồ địa chính sử dụng vốn ngân sách nhà nước	
92	Kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm địa chính	
93	Thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	
94	Thẩm định hồ sơ bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.	
VII	Lĩnh vực Thanh tra	
95	Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	

Tổng cộng: 95 Thủ tục hành chính

DANH MỤC**Thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum***(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực công chức, viên chức	
01	Thi tuyển công chức	
02	Xét tuyển công chức	
03	Thi nâng ngạch công chức lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương	
04	Chuyển ngạch công chức từ loại A1 trở xuống (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh)	
05	Xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên	
06	Điều động cán bộ, công chức, viên chức (không thuộc diện Ban Thường vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý)	
07	Thuyên chuyển cán bộ, công chức	
08	Nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ, công chức, viên chức loại A2 và nâng bậc lương trước hạn đối với công chức (trừ các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý), bao gồm: nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn	
II	Lĩnh vực Tổ chức biên chế và tổ chức phi chính phủ	
01	Thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	
02	Thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	
03	Thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	
04	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ	
05	Giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	
06	Thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	
07	Quỹ tự giải thể	
08	Đổi tên quỹ	
09	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	
10	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	
11	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
12	Cấp đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	
13	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	
14	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
15	Cho phép hội đặt văn phòng đại diện	
16	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường	
17	Hội tự giải thể	

18	Đổi tên hội	
19	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	
20	Phê duyệt điều lệ hội	
21	Thành lập hội	
22	Công nhận ban vận động thành lập hội	
23	Xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	
24	Thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập	
III	Lĩnh vực xây dựng chính quyền và CTTN	
01	Thành lập thôn mới, tổ dân phố mới	
IV	Lĩnh vực Tôn giáo	
01	Đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
02	Đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích	
03	Đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
04	Đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	
05	Đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
06	Đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	
07	Đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	
08	Thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
09	Thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
10	Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
11	Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
12	Thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
13	Thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
14	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
15	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh	

	đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
16	Thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
17	Thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành	
18	Thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
19	Thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
20	Đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	
21	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	
22	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	
23	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	
24	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	
25	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	
26	Thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	
27	Thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	
28	Thông báo tổ chức quyên góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP	
V	Lĩnh vực Thi đua, khen thưởng	
01	Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	
02	Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích đợt xuất	
03	Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh theo công trạng và thành tích đạt được	
04	Công nhận Tập thể Lao động xuất sắc	
05	Tặng Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh	
06	Công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh"	
07	Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho gia đình gương mẫu	

08	Tặng Cờ thi đua của Chính phủ	
09	Phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động	
10	Khen thưởng Huân chương Độc lập hạng nhất	
11	Khen thưởng Huân chương Độc lập hạng nhì	
12	Khen thưởng Huân chương Độc lập hạng ba	
13	Khen thưởng Huân chương Lao động hạng nhất	
14	Khen thưởng Huân chương Lao động hạng nhì	
15	Khen thưởng Huân chương Lao động hạng ba	
16	Khen thưởng Huân chương Lao động hạng nhất (cống hiến)	
17	Khen thưởng Huân chương Lao động hạng nhì (cống hiến)	
18	Khen thưởng Huân chương Lao động hạng ba (cống hiến)	
19	Cấp đổi hiện vật khen thưởng bị mất, hư hỏng	
20	Phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc	
21	Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	
VI	<i>Lĩnh vực Văn thư, lưu trữ</i>	
01	Cấp, cấp lại, bổ sung lĩnh vực hành nghề của chứng chỉ hành nghề lưu trữ	

Tổng cộng: 83 Thủ tục hành chính

DANH MỤC**Thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ tỉnh Kon Tum**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
<i>I</i>	<i>Lĩnh vực ngoại giao</i>	
1	Xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC (Thẻ ABTC) thuộc tỉnh Kon Tum	

Tổng cộng: 01 Thủ tục hành chính

DANH MỤC

**Thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	
1	Thành lập, cho phép thành lập trường trung học phổ thông	
2	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông	
3	Sát nhập, chia tách trường Trung học phổ thông	
4	Giải thể trường trung học phổ thông	
5	Thành lập trường trung cấp chuyên nghiệp	
6	Cho phép trường trung cấp chuyên nghiệp hoạt động	
7	Sát nhập, chia tách trường trung cấp chuyên nghiệp	
8	Giải thể trường trung cấp chuyên nghiệp	
9	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	
10	Sát nhập trung tâm giáo dục thường xuyên	
11	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	
12	Xếp hạng trung tâm giáo dục thường xuyên	
13	Thành lập trung tâm ngoại ngữ-Tin học	
14	Sát nhập, chia tách trung tâm ngoại ngữ-Tin học	
15	Giải thể trung tâm ngoại ngữ-Tin học	
16	Cấp phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học	
17	Công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi đối với đơn vị cấp huyện	
18	Mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp đối với các cơ sở đào tạo trực thuộc tỉnh	
19	Công nhận trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia	
20	Công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia	
21	Công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia	
22	Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia	
23	Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia	
24	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	
25	Xin học lại trường khác đối với học sinh trung học	
26	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên	
27	Cho phép hoạt động giáo dục trường trung học phổ thông chuyên	
28	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học	
29	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học (bao gồm trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ; trường phật hồng dân tộc bán trú; trường chuyên thuộc các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân)	

30	Cấp giấy chứng nhận giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	
31	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam	
32	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học	
33	Cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục mầm non	
34	Hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở cho học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	
35	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.	
36	Xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.	
37	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	
38	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học phổ thông	
39	Đề nghị miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên	
40	Xét cấp kinh phí hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh và sinh viên.	
41	Cho phép hoạt động trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	
42	Đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	
43	Tiếp nhận học sinh người nước ngoài cấp trung học phổ thông	
44	Tiếp nhận học sinh Việt Nam về nước cấp trung học phổ thông	
45	Xin học lại lớp đầu cấp Trung học phổ thông	
46	Thành lập, cho phép thành lập trường trung học phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện, cấp tỉnh	
47	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện, cấp tỉnh	
48	Sát nhập, chia tách trường Trung học phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện, cấp tỉnh	
49	Đình chỉ hoạt động trường trung học phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện, cấp tỉnh	
50	Giải thể trường trung học phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện, cấp tỉnh	
51	Tuyển dụng viên chức ngạch giáo viên Trung học phổ thông	
II	Lĩnh vực Hệ thống văn bản, chứng chỉ	
1	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp.	
2	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	
3	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	

Tổng cộng: 54 Thủ tục hành chính

DANH MỤC

**Thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Vận tải:	
1	Xác nhận về việc đề nghị tạm dừng lưu hành đối với xe kinh doanh vận tải thuộc các hợp tác xã, doanh nghiệp kinh doanh vận tải.	
2	Đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu đối với xe bị tạm giữ phù hiệu, biển hiệu.	
3	Đề nghị xác nhận xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ, chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã như: nhà ga, cảng, khu khai thác khoáng sản, nông, lâm nghiệp và xe ô tô dùng để sát hạch của tổ chức đào tạo dạy nghề lái xe.	
4	Đề nghị cấp phù hiệu lần đầu của xe nội bộ.	
5	Đề nghị cấp (lại) phù hiệu của xe nội bộ do bị mất, bị hư hỏng hoặc hết hiệu lực.	
6	Đề nghị cấp phù hiệu lần đầu của xe trung chuyển.	
7	Đề nghị cấp (lại) phù hiệu của xe trung chuyển do bị mất, bị hư hỏng hoặc hết hiệu lực.	
8	Cấp mới giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe ô tô.	
9	Cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe ô tô.	
10	Cấp Giấy phép xe tập lái	
11	Cấp lại giấy phép xe tập lái hoặc bổ sung xe tập lái.	
12	Cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô.	
13	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo.	
14	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác.	
15	Cấp mới giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động.	
16	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động cho trường hợp có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe.	
17	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động cho trường hợp bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung giấy chứng nhận.	
18	Cấp mới giấy phép lái xe đối với người dự sát hạch lái xe lần đầu.	
19	Cấp mới giấy phép lái xe đối với người dự sát hạch nâng hạng giấy phép lái xe lên hạng B1 số, B2, C, D, E và các hạng F.	
20	Lập lại hồ sơ gốc giấy phép lái xe do Sở Giao thông vận tải Kon Tum cấp.	
21	Đổi giấy phép lái xe do Ngành Giao thông vận tải cấp.	

22	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc Phòng cấp.	
23	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	
24	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài đối với người đăng ký cư trú, lưu trú, tạm trú hoặc định cư lâu dài tại Kon Tum.	
25	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam.	
26	Cấp lại giấy phép lái xe do quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên.	
27	Cấp lại giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng.	
28	Cấp lại giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên	
29	Thẩm định hồ sơ thiết kế cải tạo xe cơ giới.	
30	Cấp Giấy phép liên vận qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia đối với phương tiện vận tải phi thương mại.	
31	Gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia.	
32	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Lào đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào.	
33	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Lào đối với phương tiện vận tải thương mại (kinh doanh vận tải).	
34	Gia hạn giấy phép liên vận và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào.	
35	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định.	
36	Đề nghị cấp phù hiệu (lần đầu) xe chạy tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, xe vận chuyển hành khách theo hợp đồng, xe công ten nơ, xe tải, xe đầu kéo và cấp biển hiệu xe vận chuyển khách du lịch.	
37	Đề nghị cấp (lại) phù hiệu xe chạy tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, xe vận chuyển hành khách theo hợp đồng, xe công ten nơ, xe tải, xe đầu kéo và cấp biển hiệu xe vận chuyển khách du lịch do bị mất, bị hư hỏng hoặc hết hiệu lực.	
38	Đề nghị xác nhận đăng ký biểu trưng (logo) của xe taxi, màu sơn của xe buýt.	
39	Đề nghị công bố đưa bến xe hàng vào khai thác.	
40	Đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (cấp lần đầu).	
41	Đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh do thay đổi nội dung của Giấy phép kinh doanh.	
42	Đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh do hết hạn Giấy phép	
43	Đề nghị cấp lại giấy phép do Giấy phép kinh doanh bị mất hoặc bị hư hỏng	
44	Tiếp nhận thông báo của đại lý bán vé.	
45	Tiếp nhận thông báo của đại lý vận tải hàng hóa.	
46	Tiếp nhận thông báo của dịch vụ thu gom hàng, dịch vụ chuyển tải, dịch vụ kho hàng.	

47	Tiếp nhận thông báo của dịch vụ cứu hộ vận tải đường bộ.	
48	Đăng ký giám sát suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định.	
49	Công bố đưa trạm dừng, nghỉ vào khai thác (Trừ trạm dừng, nghỉ trên quốc lộ).	
50	Đề nghị công bố lại trạm dừng nghỉ (Trừ trạm dừng, nghỉ trên quốc lộ)	
51	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia.	
52	Cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại.	
53	Cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại.	
54	Gia hạn Giấy phép liên vận CLV và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia.	
55	Đề nghị công bố đưa bến xe vào khai thác	
56	Đề nghị công bố lại bến xe vào khai thác	
57	Cấp Đăng ký biển số xe máy chuyên dùng đăng ký lần đầu.	
58	Cấp Đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng.	
59	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.	
60	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.	
61	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng tạm thời.	
62	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố.	
63	Di chuyển đăng ký tại Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đã đăng ký.	
64	Đăng ký sang tên chủ sở hữu tại Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng chuyển đến.	
65	Cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng không có chứng từ nguồn gốc.	
66	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng không thay đổi chủ sở hữu (nơi chuyển đi).	
67	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng không thay đổi chủ sở hữu (nơi chuyển đến).	
68	Thủ tục xoá số đăng ký xe máy chuyên dùng.	
II	Lĩnh vực Đường thủy nội địa:	
1	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.	
2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.	
3	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.	
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.	
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương	

	tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
9	Xoá đăng ký phương tiện thuỷ nội địa	
10	Chấp thuận vận tải hành khách ngang sông.	
11	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam	
III	Lĩnh vực Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	
1	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác (Đối với các dự án công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh)	
2	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác (Đối với các dự án công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh)	
3	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác (Đối với các dự án công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh)	
4	Cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác (Đối với các dự án công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh)	
5	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác (Đối với các đoạn, tuyến thuộc phạm vi mà Sở Giao thông vận tải được giao quản lý)	
6	Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ (Đối với các nút giao đầu nối liên quan đến đường cấp IV trở xuống mà Sở Giao thông vận tải được giao quản lý)	
7	Gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ (Đối với các nút giao đầu nối liên quan đến đường cấp IV trở xuống mà Sở Giao thông vận tải được giao quản lý)	
8	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ, tỉnh lộ (Đối với tuyến Sở Giao thông vận tải được giao quản lý)	
9	Chấp thuận xây dựng đầu nối tạm có thời hạn vào quốc lộ đang khai thác	
10	Cấp phép thi công nút giao đầu nối tạm có thời hạn vào quốc lộ đang khai thác.	
11	Cấp phép lưu hành cho xe bánh xích, xe quá tải, quá khổ trên đường bộ	
12	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (Hạ tầng)	
13	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (Hạ tầng).	
IV	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình:	
1	Thẩm định thiết kế cơ sở	
2	Thẩm định thiết kế, dự toán	
3	Kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư khi hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình giao thông đưa vào khai thác, sử dụng	

Tổng cộng: 95 Thủ tục hành chính

DANH MỤC**Thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh	
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	
2	Đăng ký thành lập công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (thành lập mới)	
3	Đăng ký thành lập công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (thành lập mới)	
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần (thành lập mới)	
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh (thành lập mới, thành lập trên cơ sở chia, tách, hợp nhất)	
6	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (thay đổi tên DN, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, vốn và tỷ lệ góp vốn, người đại diện theo ủy quyền, cổ đông sáng lập, thành viên công ty, thông tin về người quản lý doanh nghiệp, thông tin đăng ký thuế, thay đổi do tách doanh nghiệp, thay đổi do sáp nhập doanh nghiệp)	
7	Đăng ký thay đổi người đại diện pháp luật (đối với công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần)	
8	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân	
9	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu đối với công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên	
10	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp	
11	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	
12	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng.	
13	Thông báo mẫu con dấu của doanh nghiệp	
14	Thông báo về việc thay đổi mẫu con dấu/số lượng con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện	
15	Thông báo về việc hủy mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện	
16	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	
17	Thông báo về việc lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện ở nước ngoài	
18	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Địa điểm kinh doanh	
19	Giấy đề nghị hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	

	ngành/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng, địa điểm kinh doanh	
20	Thông báo về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng hoạt động doanh nghiệp	
21	Giấy đề nghị hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	
22	Giấy đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế)	
23	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư	
24	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư	
25	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	
26	Đăng ký tạm ngừng hoạt động kinh doanh hoặc Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	
27	Thông báo chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Địa điểm kinh doanh	
28	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	
29	Thông báo giải thể doanh nghiệp	
30	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp	
31	Đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã (Hợp tác xã) (thành lập mới, thành lập trên cơ sở chia, tách, hợp nhất)	
32	Đăng ký thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã	
33	Thay đổi nội dung đăng ký của Liên hiệp Hợp tác xã (tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật của Liên hiệp Hợp tác xã, thay đổi tên chi nhánh, địa chỉ chi nhánh, người đại diện chi nhánh, tên văn phòng đại diện, địa chỉ văn phòng đại diện, người đại diện văn phòng đại diện của Liên hiệp Hợp tác xã)	
34	Thay đổi nội dung hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã (tên, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh, người đứng đầu)	
35	Thay đổi điều lệ, số lượng thành viên, thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, ngành nghề kinh doanh của chi nhánh, nội dung hoạt động văn phòng đại diện của Liên hiệp Hợp tác xã.	
36	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp Hợp tác xã	
37	Tạm ngừng hoạt động của Liên hiệp Hợp tác xã, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã	
38	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã	

39	Giải thể Liên hiệp Hợp tác xã	
40	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã	
41	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã	
42	Thay đổi cơ quan đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã	
II	Lĩnh vực Doanh nghiệp, kinh tế tập thể và Tư nhân	
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
3	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh (dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ trở lên quy định tại Khoản 2 Điều 31 Luật đầu tư phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	
4	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	
6	Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	
7	Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	
8	Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh. (Đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ trở lên quy định tại Khoản 2 Điều 31 Luật đầu tư phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	
10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	
11	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.	
12	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	
13	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ	
14	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (Đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ trở lên quy định tại Khoản 2 Điều 31 Luật	

	đầu tư phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	
15	Thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư (Đối với dự án hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư)	
16	Thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư (Đối với dự án hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	
17	Thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư (Đối với dự án hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ)	
18	Thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư (Đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
19	Thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư (Đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
20	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế.	
21	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Đối với dự án đầu tư thực hiện theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).	
22	Nộp lại, cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
23	Chấm dứt dự án đầu tư theo quy định tại Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 48 Luật Đầu Tư	
24	Chấm dứt hoạt động dự án theo quy định tại Điểm d, đ, e, g và h Khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư	
25	Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài.	
26	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	
27	Tạm ngừng hoạt động của dự án	
28	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
29	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
30	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	
31	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	
32	Giãn tiến độ dự án	

Tổng cộng: 74 Thủ tục hành chính

DANH MỤC**Thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	
1	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	
2	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	
II	Lĩnh vực Thú y	
5	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	
6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký)	
8	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	
9	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	
10	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	
11	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại.	
12	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	
13	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	
14	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	
15	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	
16	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	
17	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	
18	Cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm	
19	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	

20	Thủ tục Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	
21	Thủ tục Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (<i>trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y</i>)	
III	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật	
22	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện về an toàn lao động trong vận chuyển, bảo quản thuốc bảo vệ thực vật	
23	Cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	
24	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	
25	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	
26	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (<i>đối với cơ sở hoạt động trồng trọt, có cả hoạt động sơ chế, chế biến được thực hiện tại cơ sở trồng trọt</i>)	
27	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở hoạt động trồng trọt, có sơ chế, chế biến được thực hiện tại cơ sở trồng trọt	
28	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở hoạt động trồng trọt, có sơ chế, chế biến được thực hiện tại cơ sở trồng trọt (<i>đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn</i>)	
29	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở hoạt động trồng trọt, có sơ chế, chế biến được thực hiện tại cơ sở trồng trọt (<i>trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận</i>)	
30	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật trên các phương tiện của địa phương	
31	Cấp Giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, tập huấn an toàn hóa chất về thuốc bảo vệ thực vật	
IV	Lĩnh vực thủy lợi	
32	Thẩm định, phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Kon Tum	
33	Cấp Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (<i>Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ; Trồng cây lâu năm; Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ; Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác; Xây dựng công trình ngầm</i>) thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.	
34	Gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (<i>Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xả nước thải</i>	

	vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ; Trồng cây lâu năm; Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ; Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác; Xây dựng công trình ngầm) thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh	
V	Lĩnh vực trồng trọt	
35	Chỉ định lại Tổ chức chứng nhận sản phẩm cây trồng đối với Tổ chức đăng ký hoạt động trên phạm vi tỉnh Kon Tum	
36	Đăng ký mở rộng phạm vi chỉ định tổ chức chứng nhận chất lượng sản phẩm cây trồng hoạt động trên phạm vi tỉnh Kon Tum	
37	Miễn giám sát đối với tổ chức chứng nhận chất lượng sản phẩm cây trồng hoạt động trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
38	Công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT	
39	Nhận xét, đánh giá kết quả khảo nghiệm và khả năng sử dụng phân bón mới được khảo nghiệm trên địa bàn tỉnh	
40	Thủ tục nhận xét kết quả khảo nghiệm giống cây trồng nông nghiệp mới	
41	Thủ tục đăng ký chỉ định là Tổ chức chứng nhận chất lượng phù hợp tiêu chuẩn giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
42	Đăng ký tổ chức Hội thảo phân bón	
43	Thủ tục đăng ký được chỉ định là Tổ chức chứng nhận Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho rau, quả an toàn	
44	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	
VI	Lĩnh vực phân bón	
45	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón.	
46	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón.	
47	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.	
48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.	
VII	Lĩnh vực phát triển nông thôn	
49	Công nhận làng nghề	
50	Công nhận nghề truyền thống	
51	Công nhận làng nghề truyền thống	

Tổng cộng: 51 Thủ tục hành chính

DANH MỤC**Thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum***(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực lý lịch tư pháp	
1	Yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2 cho cá nhân	
II	Lĩnh vực công chứng	
1	Đăng ký hành nghề và cấp thẻ công chứng viên	
2	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động cho văn phòng công chứng	
3	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	
4	Thay đổi địa điểm đăng ký tập sự hành nghề công chứng	
III	Lĩnh vực luật sư	
1	Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư	
IV	Lĩnh vực đấu giá tài sản	
1	Cấp thẻ đấu giá viên	
2	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	
3	Xóa đăng ký hành nghề đấu giá viên	

Tổng cộng: 09 Thủ tục hành chính

DANH MỤC**Thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông
tỉnh Kon Tum***(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Báo chí	
1	Cho phép Hợp báo	
2	Cấp Giấy phép xuất bản bản tin	
3	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin	
II	Lĩnh vực Xuất bản, In, phát hành	
1	Cấp giấy phép hoạt động in	
2	Cấp lại giấy phép hoạt động in	
3	Cấp Giấy xác nhận đăng ký in vàng mã	
4	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	
5	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	
6	Cấp giấy phép triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	
7	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	
8	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	
9	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	
10	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	
11	Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	
12	Đăng ký hoạt động cơ sở in	
13	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	
14	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	
15	Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	
III	Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử	
1	Đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	
2	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	
3	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	
4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	
5	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	
6	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	
7	Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp trên mạng.	
8	Thẩm định và đề nghị cấp phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông)	

9	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng.	
10	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên.	
11	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt	
12	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thể loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	
13	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên	
IV	Lĩnh vực Bưu chính	
1	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ bưu chính nội tỉnh	
2	Sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh dịch vụ bưu chính nội tỉnh	
3	Cấp lại giấy phép bưu chính nội tỉnh bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	
4	Cấp lại giấy phép bưu chính nội tỉnh khi hết hạn	
5	Xác nhận thông báo hoạt động bưu chính nội tỉnh	
6	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính nội tỉnh bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	
V	Lĩnh vực Tần số Vô tuyến điện	
1	Đăng ký phát lại chương trình phát thanh, phát lại chương trình truyền hình của địa phương cho tổ chức không phải là cơ quan báo chí	
2	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình	
VI	Lĩnh vực viễn thông và internet	
1	Giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đối với dịch vụ bưu chính, viễn thông và internet.	

Tổng cộng: 40 Thủ tục hành chính

DANH MỤC**Thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
tỉnh Kon Tum***(Ban hành kèm theo Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Di sản văn hóa:	
1	Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	
2	Cấp giấy phép khai quật khẩn cấp	
3	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	
4	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	
5	Xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	
6	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	
7	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích	
8	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	
9	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	
10	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	
11	Cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	
12	Cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	
13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	
14	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	
II	Lĩnh vực Văn hoá:	
1	Cấp giấy phép phổ biến phim (- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến)	
2	Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)	
3	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	
4	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	
5	Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	

6	Cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	
7	Cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	
8	Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	
9	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	
10	Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương	
11	Cấp giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	
12	Cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương	
13	Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương	
14	Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương	
15	Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu	
16	Chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu	
17	Cấp giấy phép kinh doanh karaoke (do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp)	
18	Cấp giấy phép kinh doanh vũ trường	
19	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	
20	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	
21	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	
22	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	
23	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	
24	Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
25	Giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức ở địa phương	
26	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu	
27	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu	
28	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu	
29	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 2.000 bản trở lên	
III	Lĩnh vực Thể dục, thể thao:	
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp	

	kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Yoga	
2	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Golf	
3	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Cầu lông	
4	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Taewondo	
5	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Karate	
6	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động bơi, lặn	
7	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Billiards & Snooker	
8	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng bàn	
9	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Dù lượn và Điều bay	
10	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Khiêu vũ thể thao	
11	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Thể dục thẩm mỹ	
12	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Judo	
13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Thể dục thể hình và Fitness	
14	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng	
15	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Võ đạo thể thao giải trí	
16	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Quyền anh	
17	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Võ cổ truyền, Vovinam	
18	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Mô tô nước trên biển	
19	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng đá	
20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Quần vợt	
21	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Patin	

22	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lặn biển thể thao giải trí	
IV	Lĩnh vực Du lịch:	
1	Công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	
2	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	
3	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	
4	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	
5	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	
6	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	
7	Công nhận điểm du lịch	
8	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	
9	Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	
10	Cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa.	
11	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	
12	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	
13	Cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	
14	Cấp mới/cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	
15	Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	
16	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	
17	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	
18	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	
19	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	
20	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy	
21	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	
22	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	
23	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp	

	hợp doanh nghiệp phá sản	
V	Xây dựng nếp sống Văn hoá & gia đình:	
1	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
3	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
6	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
7	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ về chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	
8	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
9	Cấp Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	
10	Cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	
11	Cấp Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	
12	Cấp lại Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	
13	Cấp giấy phép tổ chức lễ hội	
14	Công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	

Tổng cộng: 104 Thủ tục hành chính

DANH MỤC**Thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Kon Tum***(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Quản lý ngân sách nhà nước	
1	Hoàn trả các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước	
2	Thẩm định phương án xác định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt	
3	Thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng ngân sách nhà nước	

Tổng cộng: 03 Thủ tục hành chính

DANH MỤC**Thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
tỉnh Kon Tum***(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Người có công	
1	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động	
2	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công cách mạng từ trần.	
3	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công cách mạng từ trần	
4	Hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân bị tạm đình chỉ chế độ ưu đãi do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra.	
5	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ.	
6	Giải quyết chế độ đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác.	
7	Giải quyết chế độ đối với anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	
8	Giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.	
9	Giám định vết thương còn sót.	
10	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh.	
11	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.	
12	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.	
13	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày.	
14	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.	
15	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	
16	Sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công.	
17	Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng.	
18	Giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ.	
19	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	
20	Giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ.	

21	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01/01/1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.	
22	Mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân	
23	Giới thiệu người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đi giám định xác định lại tỷ lệ suy giảm khả năng lao động	
24	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	
25	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	
26	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	
27	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	
28	Đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ	
29	Lập sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	
30	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục - đào tạo đối với người có công cách mạng và con của họ.	
31	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	
32	Trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Bằng khen của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
33	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Campuchia	
II	Lĩnh vực Bảo vệ chăm sóc trẻ em	
1	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	
2	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	
III	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	
1	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
2	Đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
3	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
4	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
5	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp	
6	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	
7	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	

8	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	
9	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	
10	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	
11	Gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh có từ 30% lao động trở lên là người khuyết tật	
12	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	
13	Đưa đối tượng ra khỏi cơ sở trợ giúp trẻ em	
IV	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội	
1	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
2	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
3	Sửa đổi bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
4	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
5	Đề nghị chấm dứt giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
V	Lĩnh vực Lao động- Tiền lương và Bảo hiểm xã hội	
1	Đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa (nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)	
2	Khai báo các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	
3	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	
4	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp	
5	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	
6	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	
7	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	
8	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	
9	Đăng ký hợp đồng cá nhân (cá nhân người Việt Nam) đi làm việc ở nước ngoài	
10	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày (Doanh nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài dưới hình thức thực tập nâng cao tay nghề)	
11	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	
12	Đề nghị tuyển dụng lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài của nhà thầu	
13	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	
14	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
15	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	

16	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	
17	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	
18	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	
19	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	
20	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	
21	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	
22	Hỗ trợ, tư vấn, giới thiệu việc làm	
23	Giải quyết hỗ trợ học nghề	
24	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	
25	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập);	
26	Hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp, khám bệnh nghề nghiệp, chữa bệnh nghề nghiệp, phục hồi chức năng lao động cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	
27	Hỗ trợ chi phí huấn luyện thông qua Tổ chức huấn luyện cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động	
28	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	
29	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu	
30	Xếp hạng công ty ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II, hạng III)	
31	Đề nghị tất toán tài khoản ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi thực tập nâng cao tay nghề dưới 90 ngày	
32	Cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	
33	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động do bị mất, cháy, hư hỏng	
34	Gia hạn giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	
35	Thu hồi giấy phép hoạt động thuê lại lao động	
VI	Lĩnh vực Dạy nghề	
1	Xác nhận mẫu phôi chứng chỉ sơ cấp, mẫu phôi bản sao chứng chỉ sơ cấp	
2	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp và doanh	

	nghiệp.	
3	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp và doanh nghiệp.	
4	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp	
5	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Kon Tum.	
6	Miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh	
7	Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Kon Tum.	
8	Thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục.	
9	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh.	
10	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh.	
11	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh.	
12	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh.	
13	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh.	
14	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
15	Cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (tại các tỉnh, thành phố khác với tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính của trường trung cấp)	
16	Cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (trong cùng một tỉnh, thành phố với trụ sở chính của trường trung cấp).	
17	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	
18	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập	
VII	Lĩnh vực Tổ chức, cán bộ	
1	Xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội	

Tổng cộng: 107 Thủ tục hành chính

DANH MỤC**Thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh
thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Ủy ban nhân dân
tỉnh Kon Tum***(Ban hành kèm theo Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

STT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực đất đai	
1	Thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất và cho thuê đất	
II	Lĩnh vực Tài nguyên khoáng sản	
2	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản	
3	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản	
4	Phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	
5	Phê duyệt Trữ lượng khoáng sản	
6	Xác nhận khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình	
III	Lĩnh vực Môi trường	
7	Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	
8	Phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường	
9	Phương án bồi thường	
10	Phê duyệt dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản	
11	Cấp phép Quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình.	
12	Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình	
IV	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng	
13	Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	
14	Tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh	
15	Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh	
16	Tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc	
17	Phê duyệt dự án đầu tư	
18	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình	
19	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	
V	Lĩnh vực Quyết định chủ trương đầu tư	
20	Chấp thuận chủ trương đầu tư	
21	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư	
22	Phê duyệt Phương án phòng chống lũ, lụt vùng hạ du đập thủy điện, thủy lợi	

Tổng cộng: 22 Thủ tục hành chính